BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ QUỐC DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biểu mẫu 17

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo trình độ sau đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

I. THẠC SĨ TRONG NƯỚC

TT	Nội dung	Thạc sĩ trong nước
1	Điều kiện tuyển sinh	Thí sinh đăng ký dự tuyển cần thỏa mãn các điều kiện sau đây: ***1. Điều kiện bằng cấp*** - Đối với các thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ thì được dự thi ngay và không phải học bổ sung kiến thức (BSKT). - Đối với thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ thì được dự thi ngay và phải học BSKT 3 học phần ngành. - Đối với các thí sinh tốt nghiệp ngành khác với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ thì được dự thi nếu có 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự tuyển và phải học BSKT 6 học phần (bao gồm 3 học phần cơ sở ngành và 3 học phần ngành). - Điều kiện dự thi đối với ngành Luật kinh tế: Các thí sinh tốt nghiệp ngành Luật của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và ngành Luật (Luật học, Luật kinh doanh, Luật kinh tế, ...) thuộc các trường đại học khác mới được dự thi và phải học BSKT theo quy định. Nội dung cụ thể về BSKT (danh mục ngành đúng, ngành gần, ngành khác; tên môn, hình thức học, điều kiện bảo lưu môn học,…) được quy định cụ thể ở **Phụ lục 1** và đăng tải trên website. **Ghi chú:** Thí sinh phải hoàn thành chương trình BSKT trước khi dự thi. - Cách thức đăng ký học: Chi tiết tại link: http://sdh.neu.edu.vn/bai-viet/thong-bao-tuyen-sinh-trinh-do-thac-si-nam-2021__190.html - Lịch học, lịch thi cụ thể từng môn học BSKT sẽ được gửi qua email và công bố trên website. ***2. Điều kiện về thâm niên công tác*** - Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng và ngành gần được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học; - Thí sinh tốt nghiệp ngành khác được dự thi sau 2 năm kể từ ngày tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi. ***3. Điều kiện khác*** - Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. - Có đủ sức khoẻ để học tập. - Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Thông báo tuyển sinh.

TT	Nội dung	Thạc sĩ trong nước
2	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	***1. Mục tiêu đào tạo*** Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ gồm 2 định hướng: định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng. 1.1. Đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu nhằm tăng cường kiến thức lý thuyết liên ngành, trang bị các kiến thức mới về ngành và kiến thức lý thuyết chuyên sâu về chuyên ngành để người học tăng khả năng nghiên cứu và vận dụng lý thuyết để phân tích, đề xuất giải quyết các vấn đề đặt ra của chuyên ngành. 1.2. Đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng nhằm tăng cường kiến thức liên ngành, vận dụng các kiến thức mới về ngành và kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành để giúp cho người học làm chủ trong việc vận dụng các kiến thức vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tế công tác chuyên môn, nghề nghiệp. ***2. Kiến thức đạt được*** - Thạc sĩ định hướng nghiên cứu chuyên sẽ được trang bị kiến thức lý thuyết nâng cao, có phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để thực hiện các nghiên cứu độc lập; có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ. - Thạc sĩ định hướng ứng dụng sẽ được trang bị hệ thống kiến thức lý luận chuyên sâu, nắm bắt được nguyên lý, công cụ, phương pháp để xác lập cơ sở khoa học về quản trị chiến lược và quản trị điều hành các loại hình doanh nghiệp... và có thể tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ. **3. Kỹ năng đạt được** - Định hướng nghiên cứu: Học viên sẽ được trang bị các kỹ năng thực hiện nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề; khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm; Có khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm SPSS, Stata,… để thực hiện các phân tích định lượng. Có kỹ năng tiếng Anh ở mức có thể đọc được các giáo trình, bài báo quốc tế; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn bằng tiếng Anh. - Định hướng ứng dụng: Học viên có khả năng phát hiện, giải quyết các vấn đề và đề xuất giải pháp liên quan đến chuyên môn đào tạo; có khả năng làm việc và thích nghi cao với môi trường cạnh tranh; có tinh thần hợp tác, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật cao. Biết vận dụng các kiến thức, công cụ và đặc biệt các phần mềm phân tích định lượng vào nghiên cứu khoa học cũng như công việc thực tiễn; có kỹ năng khai thác, phân tích dữ liệu kinh tế xã hội; có kỹ năng viết báo cáo phân tích, thuyết trình và làm việc theo nhóm. Có kỹ năng tiếng Anh ở mức có thể đọc được các tài liệu, bài báo quốc tế; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn bằng tiếng Anh. ***4. Thái độ đạt được*** - Trung thực: trung thực trong việc ghi nhận và kế thừa thành quả nghiên cứu của những người đi trước, không gian dối trên con đường mình tìm ra kết quả.

<table>
<tr><th>TT</th><th>Nội dung</th><th>Thạc sĩ trong nước</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td>
- Vì cái mới: ham hiểu biết, có động cơ vươn lên để đóng góp cho quá trình học tập và tìm tòi, nghiên cứu cho thực hiện luận văn.
- Khách quan: không chịu ảnh hưởng hay tác động từ các ý kiến chủ quan của cá nhân hay bên ngoài.
- Tinh thần hợp tác: mặc dù trong quá trình nghiên cứu, nhà khoa học thường có sự độc lập, nhưng công trình nghiên cứu của người đó nằm trong một tổng thể, có sự kế thừa, có sự chia sẻ và tiếp thu với những nhà khoa học khác.
- Ngoài ra còn có một số phẩm chất thuộc về thái độ khác như tính kiên trì và kỷ luật, nghiêm túc trong công việc; có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
5. Trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn:
Học viên phải đạt trình độ ngoại ngữ thuộc một trong những trường hợp sau đây:
2.1. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành; ngôn ngữ sử dụng trong toàn thời gian đào tạo là Tiếng Anh.
2.2. Có bằng tốt nghiệp đại học Chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo Chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng; ngôn ngữ sử dụng trong toàn thời gian đào tạo là Tiếng Anh.
2.3. Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, tại chức, chuyên tu ngành Tiếng Anh.
2.4. Có chứng chỉ Anh văn trình độ được quy định theo bảng dưới đây trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ bảo vệ luận văn, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận bằng văn bản.
<table>
<tr><th>Cấp độ (CEFR)</th><th>IELTS</th><th>TOEFL</th><th>TOEIC</th><th>Cambridge Exam</th><th>BEC</th><th>BULATS</th><th>Khung Châu Âu</th></tr>
<tr><td>3/6 (Khung VN)</td><td>4.5</td><td>450 PBT
133 CBT
45 iBT</td><td>450</td><td>Preliminary PET</td><td>Business Preliminary</td><td>40</td><td>B1</td></tr>
</table>
2.5. Đạt yêu cầu về ngoại ngữ do Trường tổ chức đánh giá dựa trên khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (Khoản 3, Điều 22 của Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-ĐHKTQD ngày 15/01/2015 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân).
</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</td><td>
1. Các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học đối với học viên
- Giáo viên hướng dẫn rà soát và góp ý chi tiết về tên đề tài và đề cương luận văn cho học viên.
Khoa/Viện/Bộ môn tổ chức buổi báo cáo kết quả nghiên cứu luận văn cho học viên trước khi bảo vệ chính thức.
2. Các công cụ hỗ trợ học viên trong quá trình đào tạo
</td></tr>
</table>

TT	Nội dung	Thạc sĩ trong nước
		2.1. Cơ sở dữ liệu các nhà khoa học tham gia đào tạo sau đại học Cơ sở dữ liệu các nhà khoa học tham gia đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân bao gồm các thông tin về hơn 1.000 nhà khoa học tham gia đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân: họ tên, thông tin liên lạc, các nghiên cứu đã công bố trong và ngoài nước. Đây là nguồn tư liệu tham khảo cho các thạc sĩ khi tìm người hướng dẫn luận văn thạc sĩ. *2.2. Trang web Viện Đào tạo Sau đại học:* Đăng toàn văn nội dung các luận án tiến sĩ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã bảo vệ từ năm 2007 đến nay; cập nhật thông tin về quá trình quản lý đào tạo nói chung. *2.3. Các cơ sở dữ liệu điện tử và Thư viện*: chung với Trường
4	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo thạc sĩ trong nước bao gồm 37 chuyên ngành thuộc 17 ngành đào tạo. Được áp dụng từ năm 2015 và được bổ sung, cập nhật và hoàn thiện từ năm 2018.
5	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Thạc sĩ tốt ngiệp có đủ khả năng theo học các chương trình chuyên sâu về ngành đào tạo, theo đuổi các chương trình tiến sĩ trong và ngoài nước, tham gia các nhóm nghiên cứu mang tính lý luận và thực tiễn…
6	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực làm việc, quản lý, điều hành ở vị trí cao trong các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan nhà nước.

II. THẠC SĨ ĐIỀU HÀNH EXECUTIVE MBA

TT	Nội dung	Hệ đào tạo thạc sĩ Executive MBA
1	Điều kiện tuyển sinh	Thí sinh đăng ký dự tuyển cần thỏa mãn các điều kiện sau đây: ***1. Điều kiện về thâm niên công tác và kinh nghiệm quản lý*** - Đối với thí sinh nam, cần có ít nhất 5 năm kinh nghiệm công tác thực tế, trong đó có 3 năm kinh nghiệm quản lý từ cấp phòng, ban (hoặc tương đương) trở lên thuộc các doanh nghiệp hoặc các cơ quan, tổ chức. Đối với thí sinh nữ, cần có ít nhất 4 năm kinh nghiệm công tác thực tế, trong đó có 2 năm kinh nghiệm quản lý trở lên. - Kinh nghiệm công tác được tính từ ngày thí sinh có quyết định tuyển dụng, ngày ghi trong hợp đồng lao động hoặc ngày ghi trên bằng tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi nhưng không bao gồm thời gian theo học đại học của thí sinh. Kinh nghiệm quản lý được tính từ ngày thí sinh có quyết định bổ nhiệm đến ngày dự thi. ***2. Điều kiện về văn bằng*** - Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học các ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh hoặc Quản lý kinh tế, có chương trình đào tạo đại học khác biệt dưới 40% chương trình của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, được dự tuyển không phải học bổ sung kiến thức. - Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học chính qui hoặc vừa học vừa làm các ngành ngoài quy định ở trên phải học bổ sung kiến thức 05 môn trước khi thi tuyển gồm: (1) Kinh tế học; (2) Quản trị kinh doanh; (3) Quản lý học; (4) Kinh tế phát triển; (5) Lý thuyết tài chính tiền tệ.
2	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	**1. Mục tiêu đào tạo** Chương trình Đào tạo Thạc sĩ Điều hành cao cấp (Executive MBA) nhằm trang bị và nâng cao các kiến thức, kỹ năng về quản trị và điều hành cho các nhà quản lý cấp cao. Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực, tự tin và khả năng giải quyết một cách khoa học các vấn đề quản lý, điều hành ở vị trí đứng đầu trong các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan nhà nước. Đối tượng đào tạo của chương trình là những người đang giữ vị trí lãnh đạo, quản lý cấp cao hoặc có triển vọng trở thành nhà quản lý cấp cao trong các tập đoàn, doanh nghiệp hoặc các tổ chức có phạm vi hoạt động và tầm ảnh hưởng rộng, các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương. ***2. Thái độ đạt được*** - Trung thực: trung thực trong việc ghi nhận và kế thừa thành quả nghiên cứu của những người đi trước, không gian dối trên con đường mình tìm ra kết quả. - Vì cái mới: ham hiểu biết, có động cơ vươn lên để đóng góp cho quá trình học tập và tìm tòi, nghiên cứu cho thực hiện luận văn.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo thạc sĩ Executive MBA
		- Khách quan: không chịu ảnh hưởng hay tác động từ các ý kiến chủ quan của cá nhân hay bên ngoài. - Tinh thần hợp tác: mặc dù trong quá trình nghiên cứu, nhà khoa học thường có sự độc lập, nhưng công trình nghiên cứu của người đó nằm trong một tổng thể, có sự kế thừa, có sự chia sẻ và tiếp thu với những nhà khoa học khác. Ngoài ra còn có một số phẩm chất thuộc về thái độ khác như tính kiên trì và kỷ luật, nghiêm túc trong công việc. ***3. Trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn:*** Học viên có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây: - Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước được đào tạo ngành ngoại ngữ trình độ đại học cấp (xem quy định và tham chiếu trong bảng bên dưới), trong thời hạn 02 năm tính đến ngày bảo vệ luận văn chính thức. - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài. - Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.
3	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tọa đàm với các chuyên gia trong và ngoài nước. - Học tập thực tiễn nhằm tìm hiểu, giải quyết các vấn đề thực tế của các doanh nghiệp và các địa phương. - Được hỗ trợ, phục vụ tea break, ăn trưa và các tài liệu học tập. - Sử dụng cơ sở dữ liệu các nhà khoa học và cơ sở dữ liệu điện tử chung của Nhà trường.
4	Chương trình đào tạo mà Nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo thạc sĩ Điều hành cao cấp Executive MBA dành cho đối tượng là các nhà quản lý từ cấp phòng trở lên, gồm 2 lĩnh vực lãnh đạo doanh nghiệp và lãnh đạo cơ quan Nhà nước và tổ chức. Chương trình được áp dụng đào tạo từ năm 2010 trở đi và thường xuyên cập nhật, bổ sung.
5	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Thạc sĩ tốt ngiệp có đủ khả năng theo học các chương trình chuyên sâu về ngành đào tạo, theo đuổi các chương trình tiến sĩ trong và ngoài nước, tham gia các nhóm nghiên cứu mang tính lý luận và thực tiễn…
6	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Người có bằng thạc sĩ Điều hành cao cấp sau khi ra trường có đủ năng lực, tự tin và khả năng giải quyết một cách khoa học các vấn đề quản lý, điều hành ở vị trí đứng đầu trong các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan nhà nước.

III. TIẾN SĨ

TT	Nội dung	Hệ đào tạo tiến sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	**1. Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ** phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ. **2. Là tác giả của 01 bài báo hoặc báo cáo** liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu, đăng trên tạp chí khoa học có trong danh mục được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình, hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế có mã số ISBN, trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. **3. Có đề cương nghiên cứu** (khoảng 3.000 từ), gồm những nội dung chủ yếu sau đây: Tên đề tài hoặc hướng nghiên cứu của người dự tuyển; Họ và tên người hướng dẫn được đề xuất; Lý do lựa chọn tên đề tài/hướng nghiên cứu; Tổng quan công trình khoa học đã được công bố về đề tài hoặc hướng nghiên cứu được lựa chọn; Mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu; Phương pháp nghiên cứu dự kiến thực hiện; Dự kiến đóng góp của nghiên cứu; Giới thiệu tóm tắt về mục tiêu và đóng góp của bài báo đã công bố của người dự tuyển. **4. Có thư giới thiệu của 01 nhà khoa học** (có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu) đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển. **5. Có văn bằng hoặc chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ**, cụ thể như sau: a. Người dự tuyển là công dân Việt Nam, đăng ký theo chương trình đào tạo tiến sĩ thông thường phải có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ sau: - Bằng tốt nghiệp đại học trở lên do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh. - Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp. - Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên, được cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. - Bằng tốt nghiệp đại học trở lên do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập không phải là tiếng Anh; hoặc bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp với chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc chứng chỉ tiếng nước ngoài khác ở trình độ tương đương trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trong trường hợp này, người dự tuyển phải có thêm chứng chỉ trình độ tiếng Anh bậc 3/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo tiến sĩ
		b. Người dự tuyển là công dân nước ngoài, đăng ký theo chương trình đào tạo tiến sĩ thông thường: * Nếu đăng ký học tập, nghiên cứu và viết luận án tiến sĩ bằng tiếng Việt thì phải có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ sau: - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do một cơ sở đào tạo Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian tại Việt Nam. - Chứng chỉ trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. * Nếu đăng ký học tập, nghiên cứu và viết luận án tiến sĩ bằng tiếng Anh thì cần tuân theo quy định tại mục a như người dự tuyển là công dân Việt Nam. c. Người dự tuyển theo chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Anh phải có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ sau: - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh. - Bằng thạc sĩ ngành ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Hà Nội hoặc một trường đại học ngoại ngữ trực thuộc đại học quốc gia hoặc đại học vùng. - Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 70 trở lên hoặc chứng chỉ IELTS từ 6.0 trở lên, được cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. - Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên, được cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trong trường hợp này, người dự tuyển cần bổ sung chứng chỉ TOEFL iBT từ 70 trở hoặc chứng chỉ IELTS từ 6.0 trở lên trong vòng 6 tháng sau khi được tuyển vào chương trình. Lưu ý: Trong mục 5, chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT phải do IIG, IIE hoặc các trung tâm do ETS ủy quyền cấp; chứng chỉ IELTS phải là loại Academic Test do British Council hoặc IDP Australia hoặc University of Cambridge cấp. **6. Được giới thiệu dự tuyển** đào tạo trình độ tiến sĩ bởi cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đã có việc làm) hoặc cơ sở đào tạo (nơi sinh viên vừa tốt nghiệp); hoặc được xác nhận nhân thân bởi chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người làm nghề tự do). Riêng người dự tuyển là công dân nước ngoài có thể được giới thiệu bởi cơ quan quản lý nhân sự, cơ sở đào tạo bậc đại học/thạc sĩ hoặc đại sứ quán.
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ	**1. Mục tiêu đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đào tạo trình độ tiến sĩ là nhằm đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và ứng dụng, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, để phát triển tri thức và giải quyết những vấn đề mới, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và thực hiện hoạt động chuyên môn trong khoa học kinh tế - xã hội.

TT	Nội dung	Hệ đào tạo tiến sĩ
	ngoại ngữ đạt được	**2. Kiến thức đạt được** - Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý. - Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo. - Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới. - Kiến thức về quản trị tổ chức. **3. Kỹ năng đạt được** - Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển. - Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn. - Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo. - Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển. - Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu. **4. Thái độ đạt được** - Sự chín chắn, tự tin, quyết tâm theo đuổi dự định nghiên cứu - Trung thực trong việc ghi nhận và kế thừa thành quả nghiên cứu của những người đi trước, không gian dối trên con đường mình tìm ra kết quả. - Vì cái mới: ham hiểu biết, có động cơ vươn lên để đóng góp cho kho tàng tri thức nhân loại. Thái độ này lại đòi hỏi từ nhà khoa học một số phẩm chất cụ thể như: lòng say mê, tính nhẫn nại, chấp nhận thách thức, và ở một khía cạnh nào đó, chấp nhận hy sinh (ví dụ hy sinh những lợi ích hay những cơ hội trước mắt). - Khách quan: không chịu ảnh hưởng hay tác động từ các ý kiến chủ quan của cá nhân hay bên ngoài. Ngoài ra còn có một số phẩm chất thuộc về thái độ khác như tính kiên trì và kỷ luật, nghiêm túc trong công việc. **5. Trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận án cấp cơ sở**: Đối với các khóa tuyển sinh từ tháng 5/2017 trở về trước, NCS cần có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây - Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước được đào tạo ngành ngoại ngữ trình độ đại học cấp (theo danh mục quy định), trong thời hạn 01 năm tính đến ngày trình hồ sơ bảo vệ luận án cấp cơ sở. - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài. - Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.
III	Các chính sách, hoạt	Nghiên cứu sinh tại trường được hỗ trợ quá trình học tập, nghiên cứu thông qua các hoạt động và công cụ như sau:

TT	Nội dung	Hệ đào tạo tiến sĩ
	động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	**1. Các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học** - Các buổi sinh hoạt khoa học định kỳ theo từng giai đoạn nghiên cứu, nhằm giúp NCS được góp ý về đề xuất nghiên cứu, báo cáo kết quả nghiên cứu sau 2 năm. Tại các buổi họp này, NCS nhận được tư vấn từ các nhà khoa học trong và ngoài trường trong lĩnh vực chuyên môn về đề tài nghiên cứu. - Các seminar chuyên đề nâng cao, nhằm tăng cường và nâng cao kỹ năng tra cứu, đọc và phê phán các bài báo khoa học, kỹ năng viết bài báo quốc tế, cập nhật và mở rộng kiến thức về các trường phái lý thuyết căn bản, kỹ năng phân tích và xử lý số liệu trong nghiên cứu định lượng. **2. Các công cụ hỗ trợ nghiên cứu sinh trong quá trình đào tạo tiến sĩ** *2.1. Phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến*, gồm các tính năng: - Nhắc nhở Lộ trình đào tạo: giới thiệu từng nội dung NCS phải hoàn thành theo từng năm. - Danh mục Thông báo: đưa các thông tin mới liên quan đến hệ đào tạo tiến sĩ tại Trường, những thông tin liên quan trực tiếp đến khóa đào tạo của NCS, những thông tin quan trọng mà NCS phải nắm trong toàn bộ quá trình đào tạo… - Quản lý hồ sơ cá nhân của NCS (gồm thông tin cá nhân của NCS, thông tin về khóa học, thông tin tuyển sinh. - Quản lý học tập: gồm lịch học, lịch thi và kết quả học tập của các học phần. - Quản lý quá trình nghiên cứu: gồm các thông tin và chức năng nhập dữ liệu liên quan đến đề tài, người hướng dẫn, lịch đăng ký đề tài, lịch báo cáo kết quả nghiên cứu, bảo vệ chuyên đề, phản biện độc lập và luận án tiến sĩ các cấp. - Giới thiệu danh sách tiến sĩ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, lịch bảo vệ luận án các cấp tại Trường. - Quản lý các mẫu văn bản mà NCS cần sử dụng cho toàn bộ quá trình đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thông tin bài giảng, học phí, FAQs. - Quản lý hộp thư. *2.2. Cơ sở dữ liệu các nhà khoa học tham gia đào tạo tiến sĩ* Cơ sở dữ liệu các nhà khoa học tham gia đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân bao gồm các thông tin về hơn 1.000 nhà khoa học tham gia đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân: họ tên, thông tin liên lạc, các nghiên cứu đã công bố trong và ngoài nước. Đây là nguồn tư liệu tham khảo cho các NCS khi tìm người hướng dẫn hoặc tư vấn khoa học trong quá trình nghiên cứu và thực hiện luận án tiến sĩ. *2.3. Trang web Viện Đào tạo Sau đại học:* Đăng toàn văn nội dung các luận án tiến sĩ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã bảo vệ từ năm 2007 đến nay. *2.4. Các cơ sở dữ liệu điện tử và Thư viện*: chung với Trường

TT	Nội dung	Hệ đào tạo tiến sĩ
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường đang thực hiện	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đang thực hiện hai chương trình đào tạo tiến sĩ *1. Chương trình đào tạo Tiến sĩ hàn lâm bằng tiếng Việt*: Xem thông tin chi tiết tại: https://sdh.neu.edu.vn/storage/files/Chuong%20trinh%20dao%20tao%20tien%20si%20tieng%20Viet.pdf. *2. Chương trình đào tạo Tiến sĩ hàn lâm bằng tiếng Anh* Xem thông tin chi tiết tại: https://sdh.neu.edu.vn/storage/files/Phu%20luc%20TA.zip
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tiến sĩ tốt nghiệp từ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân có khả năng theo đuổi các chương trình sau tiến sĩ (post-doc) tại các trường đại học quốc tế, tham gia các công trình nghiên cứu khoa học các cấp, tham gia các nhóm nghiên cứu trong và ngoài nước để học hỏi, nâng cao trình độ.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, người có bằng tiến sĩ có năng lực nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu độc lập để làm việc tại các viện nghiên cứu; có khả năng tham gia hoạch định, đề xuất các chính sách, dự án ở tầm vĩ mô và vi mô tại các quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế; có thể tham gia giảng dạy tại các trường đại học, viện và các đại học…

PHỤ LỤC 1. QUY ĐỊNH BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐẠI HỌC THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ-ĐHKQTD, ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

Điều 6. Điều kiện dự thi

1. Điều kiện bằng cấp

- Đối với các thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ thì được dự thi ngay và không phải học BSKT.

- Đối với thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ thì được dự thi ngay và phải học BSKT 3 học phần ngành.

- Đối với các thí sinh tốt nghiệp ngành khác với ngành đăng ký dự thi trình độ thạc sĩ thì được dự thi nếu có 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự tuyển và phải học BSKT 6 học phần (bao gồm 3 học phần cơ sở ngành và 3 học phần ngành).

2. Quy định về việc tổ chức học BSKT

a. Danh mục ngành đúng, ngành gần, ngành khác

Ngành đúng: Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành đúng với ngành, chuyên ngành dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ khi có cùng tên trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ.

Ngành gần: Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành gần với ngành, chuyên ngành dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ khi cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III của Hệ thống giáo dục quốc dân (trừ trường hợp đã được quy định tại Khoản 1 Điều này).

Ngành khác: Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành khác với ngành dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ khi không cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III của Hệ thống giáo dục quốc dân (trừ trường hợp đã được quy định tại Khoản 2 Điều này).

b. Tên học phần học BSKT

- ✓ Nhóm các học phần cơ sở ngành gồm 03 học phần: Kinh tế học, Quản trị kinh doanh, Quản lý học
- ✓ Nhóm các học phần ngành: bao gồm 5 nhóm:

Nhóm	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Ngành/Chuyên ngành áp dụng
Nhóm 1	Kinh tế phát triển	Lý thuyết thống kê	Kinh tế lao động	Kinh tế học, Toán Kinh tế tài chính, Kinh tế đầu tư, Thống kê Kinh tế, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế phát triển, Kế hoạch phát triển, Kinh tế quốc tế, Kinh tế lao động, Kinh tế Tài nguyên, Luật Kinh tế
Nhóm 2	Marketing căn bản	Quản trị nhân lực	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống Thông tin quản lý, QTKD thương mại, QTKD Tổng hợp, Quản trị doanh nghiệp, Quản trị nhân lực, Logistic, Marketing, QTKD Quốc tế, QTKD Bất động sản, QTKD Nông nghiệp, Quản trị Chất lượng, QTKD DL&KS

Nhóm	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Ngành/Chuyên ngành áp dụng
Nhóm 3	Kinh tế và quản lý thương mại	Kinh tế và quản lý môi trường	Quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường	Kinh tế chính trị, Lịch sử Kinh tế, QLKT&CS, Quản lý công, KT&QL Thương mại, KT&QL Môi trường, KTQL Du lịch, KTQL Địa chính, QL Công nghiệp, Quản lý đô thị
Nhóm 4	Kế toán tài chính	Kế toán quản trị	Lý thuyết kiểm toán	Kế toán, Kiểm toán và Phân tích
Nhóm 5	Ngân hàng thương mại	Tài chính doanh nghiệp	Tài chính công	Tài chính - Ngân hàng; Kinh tế bảo hiểm

Thời lượng học BSKT mỗi học phần là 02 tín chỉ.

c. Tổ chức giảng dạy:

Hoạt động tổ chức lớp học BSKT: Được thực hiện theo phương thức kết hợp (Blended Learning), bao gồm thời gian (i) Học online dựa trên hệ thống học liệu điện tử (ii) Hướng dẫn học tập và giải đáp thắc mắc trên lớp, nhằm giúp học viên hiểu và nắm tốt hơn kiến thức học phần.

d. Thi hết học phần:

Theo quy định chung của trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Kết quả học BSKT của thí sinh có giá trị 5 năm, kể từ năm được cấp chứng nhận đến năm đăng ký dự thi cao học.

e. Ra quyết định công nhận kết quả học BSKT:

Sau khi hoàn tất quá trình tổ chức học tập và thi hết học phần, Viện Đào tạo Sau đại học thực hiện tổng hợp số liệu và ra Quyết định công nhận kết quả học BSKT cho các thí sinh đạt điểm các học phần >=5,0 và thông báo kết quả tới học viên.

f. Điều kiện miễn học và bảo lưu học phần BSKT

(1). Thí sinh thuộc đối tượng ngành khác (phải học BSKT 6 học phần) được miễn học và thi học phần BSKT nếu học phần đó đã được tích lũy ở bậc đại học và thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau: (i) Tên học phần ghi trong bảng điểm đại học hoàn toàn trùng khớp với tên học phần BSKT; (ii) Số tín chỉ từ 2 trở lên ; (iii) Điểm học phần đạt từ 5,0 trở lên (thang điểm 10).

(2). Cho phép các thí sinh được bảo lưu các học phần BSKT đã tích lũy tại ĐHKTQD từ năm 2020 trở về trước *(còn trong thời hạn 5 năm tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi)*

i. Nếu thí sinh tích lũy đủ các học phần chuyên ngành (3 học phần) hoặc các học phần cơ sở (4 học phần, 6 học phần) như quy định của các năm trước (điểm các học phần >=5,0) thì được bảo lưu tất cả các học phần đã học và không phải học BSKT các học phần ngành, cơ sở ngành tương ứng khi đăng ký dự thi.

ii. Nếu số học phần tích lũy không đủ so với quy định của các năm trước, nhưng:

- Số học phần đã tích lũy nhiều hơn hoặc bằng số học phần phải học của năm dự thi thì sẽ được miễn học BSKT năm đó.

- Số học phần đã tích lũy ít hơn số học phần phải học của năm dự thi thì được bảo lưu các học phần trùng tên và đạt điểm >=5,0 và phải học thêm các học phần còn thiếu so với quy định.

iii. Trường hợp học viên đã trúng tuyển và chuyển chuyên ngành đào tạo sau khi trúng tuyển thì số học phần BSKT học viên phải tích lũy được áp dụng giống đối tượng thí sinh đăng ký dự thi năm hiện tại. Số học phần được bảo lưu áp dụng giống với nội dung mục f ở trên.

(3). Thí sinh đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ khi đăng ký dự thi cao học:

- Nếu thí sinh có bằng thạc sĩ, tiến sĩ ngành đúng và gần với ngành đăng ký dự thi thì sẽ được miễn học BSKT khi đăng ký dự thi.

- Có bằng thạc sĩ, tiến sĩ ngành khác thì phải học BSKT như đối tượng thí sinh ngành khác (6 học phần) khi đăng ký dự thi.

(4). Một số trường hợp đặc biệt khác

- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành khác nhưng tên ngành/chuyên ngành có chữ "Kinh tế", "Quản trị kinh doanh" hoặc "Quản lý kinh tế thì được coi là ngành gần và phải học BSKT 3 học phần ngành khi đăng ký dự thi.

VD: Kinh tế xây dựng, Quản lý xây dựng, Quản lý năng lượng, Kinh doanh và Xuất bản phẩn, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, QTKD Bưu chính viễn thông, …

- Thí sinh tốt nghiệp khác ngành nhưng có cùng tên/lĩnh vực đào tạo với chuyên ngành tuyển sinh thì được miễn học BSKT nếu đăng ký dự thi vào chuyên ngành đó.

VD:

Ngành tốt nghiệp đại học	**Ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi**	
	Ngành	Chuyên ngành
Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Quản trị kinh doanh	Logistics
- Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Du lịch	Quản trị kinh doanh	QTKD Du lịch và Khách sạn
	Quản lý kinh tế	Kinh tế và quản lý du lịch

Ghi chú:

- Việc học BSKT phải được hoàn thành trước khi dự thi.

- Thí sinh đăng ký học BSKT theo hướng dẫn chi tiết đăng tải trên website.

Phụ lục 1.1. Danh mục các ngành tuyển sinh và đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

1.1 **Ngành Kinh tế chính trị (mã ngành: 8310102)** gồm chuyên ngành: Kinh tế chính trị

1.2 **Ngành Kinh tế học (mã ngành: 8310101)** gồm các chuyên ngành:
- Kinh tế học
- Toán Kinh tế - Tài chính
- Thống kê kinh tế
- Lịch sử kinh tế

1.3 **Ngành Kinh tế phát triển (mã ngành: 8310105)** gồm các chuyên ngành:
- Kinh tế phát triển
- Kế hoạch phát triển

1.4 **Ngành Kinh tế đầu tư (mã ngành: 8310104)** gồm chuyên ngành: Kinh tế đầu tư

1.5 **Ngành Kinh tế quốc tế (mã ngành: 8310106)** gồm chuyên ngành: Kinh tế quốc tế

1.6 **Ngành Kinh tế nông nghiệp (mã ngành: 8620115)** gồm chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp

1.7 **Ngành Tài chính - Ngân hàng (mã ngành: 8340201)** gồm các chuyên ngành:
- Tài chính – Ngân hàng
- Kinh tế bảo hiểm

1.8 **Ngành Quản lý kinh tế (mã ngành: 8310110)** gồm các chuyên ngành:
- Kinh tế và quản lý du lịch
- Kinh tế và quản lý địa chính
- Kinh tế và quản lý môi trường
- Kinh tế và quản lý thương mại
- Quản lý công
- Quản lý kinh tế và chính sách

1.9 **Ngành Kế toán (mã ngành: 8340301)** gồm chuyên ngành: Kế toán, kiểm toán và phân tích

1.10 **Ngành Quản trị kinh doanh (mã ngành: 8340101)** gồm các chuyên ngành:
- Logistics
- Marketing
- Quản trị doanh nghiệp
- QTKD du lịch và khách sạn
- QTKD tổng hợp (Viện QTKD)
- QTKD tổng hợp (Khoa QTKD)
- QTKD quốc tế
- QTKD bất động sản
- QTKD nông nghiệp
- Quản trị chất lượng

1.11 **Ngành Quản trị nhân lực (mã ngành: 8340404)** gồm chuyên ngành:
- Kinh tế lao động
- Quản trị nhân lực

1.12 **Ngành Kinh doanh thương mại (mã ngành: 8340121)** gồm chuyên ngành QTKD thương mại

1.13 **Ngành Hệ thống thông tin quản lý (mã ngành: 8340405)** gồm chuyên ngành: Hệ thống thông tin quản lý

1.14 **Ngành Quản lý công nghiệp (mã ngành: 8510601)** gồm chuyên ngành: Quản lý công nghiệp

1.15 **Ngành Luật kinh tế (mã ngành: 8380107)**

1.16 **Ngành Quản lý đô thị (mã ngành: 8349010)**

1.17 **Ngành Kinh tế Tài nguyên (mã ngành: 8850102)**

Phụ lục 1.2. Danh mục ngành đúng, gần và ngành khác với ngành tuyển sinh trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

STT	NGÀNH TUYỂN SINH		NGÀNH ĐÚNG (1)		NGÀNH GẦN (2)		NGÀNH KHÁC (3)
	Tên ngành	Mã số	Tên ngành	Mã số	Tên ngành	Mã số	
1	Kinh tế chính trị	8310102	Kinh tế chính trị	8310102	Các ngành đào tạo trong Bảng 1 dưới đây, trừ ngành đúng (1) ở bên.		Các ngành không thuộc ngành đúng (1) và ngành gần (2) ở bên
2	Kinh tế học	8310101	Kinh tế học	8310101			
3	Kinh tế phát triển	8310105	Kinh tế phát triển	8310105			
4	Kinh tế đầu tư	8310104	Kinh tế đầu tư	8310104			
5	Kinh tế quốc tế	8310106	Kinh tế quốc tế	8310106			
6	Kinh tế nông nghiệp	8620115	Kinh tế nông nghiệp	8620115			
7	Tài chính - Ngân hàng	8340201	Tài chính - Ngân hàng	8340201			
8	Quản lý kinh tế	8340410	Quản lý kinh tế	8340410			
9	Kế toán	8340301	Kế toán	8340301			
10	Quản trị kinh doanh	8340101	Quản trị kinh doanh	8340101			
11	Quản trị nhân lực	8340404	Quản trị nhân lực	8340404			
12	Kinh doanh thương mại	8340121	Kinh doanh thương mại	8340121			
13	Hệ thống thông tin quản lý	8340405	Hệ thống thông tin quản lý	8340405			
14	Quản lý công nghiệp	8510601	Quản lý công nghiệp	8510601	Quản lý năng lượng	8510602	
					Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8510605	
15	Luật kinh tế	8380107	Luật kinh tế	8380107	Luật hiến pháp và luật hành chính	8380102	
					Luật dân sự và tố tụng dân sự	8380103	
					Luật hình sự và tố tụng hình sự	8380104	
					Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	8380105	
					Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	8380106	
					Luật quốc tế	8380108	
16	Quản lý đô thị	8349010	Kinh tế và quản lý Đô thị		Công nghệ kỹ thuật Kiến trúc và c.trình		
			Quản lý Đô thị và công trình	8580106	Kiến trúc và quy hoạch	85801	
			Quản lý nhà nước về đô thị		Quản lý xây dựng	85803	
					Xây dựng	85802	
					Lâm nghiệp đô thị		
					Mỹ thuật đô thị,….		
17	Kinh tế tài nguyên	8850102	Kinh tế tài nguyên	8850102	Quản lý Tài nguyên và môi trường	88501	
			Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên		Quản lý đất đai, ….		
			Kinh tế tài nguyên và môi trường				

Ghi chú: Danh mục ngành đúng, ngành gần sẽ được cập nhật bổ sung hàng năm.

Bảng 1. Danh mục các ngành đào tạo đúng và gần với một số ngành tuyển sinh trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Tên ngành	Mã số	Tên ngành	Mã số	Tên ngành	Mã số
Kinh tế học	8310101	Kinh doanh thương mại	8340121	Chính sách công	8340402
Kinh tế chính trị	8310102	Tài chính - Ngân hàng	8340201	Quản lý công	8340403
Kinh tế đầu tư	8310104	Kế toán	8340301	Quản trị nhân lực	8340404
Kinh tế phát triển	8310105	Khoa học quản lý	8340401	Quản trị văn phòng	8340406
Kinh tế quốc tế	8310106	Kinh tế xây dựng	8580301	Quản lý kinh tế	8340410
Thống kê kinh tế	8310107	Kinh tế nông nghiệp	8620115	Quản lý đô thị	8349010
Toán kinh tế	8310108	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	8810103	Quản lý công nghiệp	8510601
Quản trị kinh doanh	8340101	Kinh tế tài nguyên	8850102	Quản lý năng lượng	8510602